

Bản án số: 770/2016/HSPT

Ngày: 27-7-2016

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Ánh

Các Thẩm phán: Bà Phan Thanh Huyền và bà Đặng Thị Thanh Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lưu Mạnh Hoan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 804/2016/HSPT ngày 06/7/2016 đối với bị cáo Vương Tùng L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 276/2016/HSST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

VƯƠNG TÙNG L, sinh năm 1977. ĐKKHKT: số 4 ngõ 29 T, phường T, quận T1, thành phố Hà Nội; nơi ở: tập thể F361 A, phường Y, quận T1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/12; con ông Vương Thành N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M;

Tiền án, tiền sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 648/2008/HSST ngày 25/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản;

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14/11/2015, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên toà.

Nhân thân: năm 1993 đến năm 1997 bị xử phạt hành chính về các hành vi cố ý gây thương tích.

Danh chỉ bản số 000000511 lập ngày 16/11/2015 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

Người bị hại: chị Lê Thị Hồng V, sinh năm 1985; trú quán: Y1 Tập thể Xí nghiệp C, ngõ B, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên toà.

Ngoài ra còn có bị cáo Hoàng Ngọc M1 không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H thì nội dung vụ án và hành vi của Vương Tùng L được tóm tắt như sau: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/11/2015, Vương Tùng L điều khiển xe máy WaveS BKS 29X6 - 3729 chở Hoàng Ngọc M1 đi trên tuyến phố K theo hướng từ Bạch Mai đến cầu Vĩnh Tuy mục đích tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Phát hiện chị Lê Thị Hồng V (sinh năm 1985, trú tại: Y1 Tập thể xí nghiệp C, ngõ B, phường K, quận H, Hà Nội) đang dừng xe đạp điện tại trước cửa số nhà 162 K, phường K, quận H, Hà Nội. Trên ghi đông xe đạp treo 01 túi xách màu đỏ. L điều khiển xe máy áp sát bên phải xe của chị V để M1 dùng tay trái giật chiếc túi xách rồi phóng xe bỏ chạy.

Tại khu vực gầm cầu Vĩnh Tuy, L và M1 dừng xe lục soát đồ trong túi xách phát hiện trong túi có các tài sản gồm:

- Số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng;
- 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng;
- 01 điện thoại Nokia E72 màu trắng;
- Một số thẻ ATM và giấy tờ tùy thân mang tên Lê Thị Hồng V.

L và M1 mang vớt túi xách, thẻ ATM và giấy tờ ở khu vực hồ Ngọc Khánh rồi đi ăn tiêu cùng nhau hết 5.000.000 đồng. Số tài sản còn lại, L giữ 25.000.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động; L đưa cho M1 25.000.000 đồng. Do chiếc điện thoại Nokia E72 màu trắng bị hỏng không dùng được nên L mang vớt ở khu vực Hồ Tây. Ngày 05/11/2015, tại khu vực đầu ngõ 107 phố L1, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, L bán chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng cho Nguyễn Tấn P (sinh năm 1992, trú tại: 213 L1, phường L1, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) được 4.500.000 đồng. Khi bán, L nói với P là điện thoại nhặt được ở trên đường. Sau khi bán điện thoại, L chia cho M1 2.000.000 đồng.

Do điện thoại bị khóa mật khẩu nên sau khi mua, anh P mang chiếc điện thoại Iphone 6 về cửa hàng tại 213 L1 nhờ Phan Văn Đ1 (cũng là thợ cùng sửa chữa điện thoại di động với P tại cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại 213 L1) mở khóa và chạy lại phần mềm. P đăng thông tin lên mạng xã hội Facebook sau đó bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Duy G (sinh năm 1987, trú tại: số 35 K1, phường Th, quận

H, thành phố Hà Nội) với giá 10.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, P cho Đ1 2.000.000 đồng.

Khi biết chiếc điện thoại mua được là tang vật vụ án, anh Nguyễn Duy G tự nguyện mang chiếc điện thoại giao nộp cho cơ quan Công an và không yêu cầu L phải bồi thường dân sự.

Ngày 13/11/2015, phát hiện Vương Tùng L tại quán café số 37 Thái Phiên, phường Lê Đại Hành, quận H, thành phố Hà Nội, cơ quan Điều tra đã đưa L về trụ sở để đấu tranh làm rõ. Biết sự việc bị phát hiện, ngày 14/11/2015, Hoàng Ngọc M1 đến cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra, Vương Tùng L và Hoàng Ngọc M1 nhận hành vi phạm tội như trên. L và M1 khai không nhớ các địa điểm đã vớt túi xách, giấy tờ tùy thân và điện thoại Nokia của chị V. Số tiền có được (gồm tiền mặt và tiền bán điện thoại) L và M1 đã sử dụng ăn tiêu hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 201/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H đã kết luận:

- Điện thoại di động Iphone 6 màu vàng trị giá 11.000.000 đồng;
- Điện thoại di động Nokia màu trắng trị giá 1.000.000 đồng;
- Túi xách màu đỏ có chữ Hermes hàng nhái không rõ chất lượng trị giá 2.000.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Hoàng Ngọc M1 và Vương Tùng L chiếm đoạt của chị Lê Thị Hồng V là 69.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trao trả lại cho chị Lê Thị Hồng V chiếc điện thoại Iphone 6. Chị V nhận lại tài sản, yêu cầu L và M1 liên đới bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Cáo trạng số 108/CT/VKS-HS ngày 05/5/2016 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Vương Tùng L về tội Cướp giât tài sản theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Vương Tùng L từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2016/HSST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vương Tùng L phạm tội Cướp giât tài sản.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vương Tùng L 50 (năm mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Ngọc M1; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2016, bị cáo Vương Tùng L kháng cáo cho rằng mức hình phạt đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét lại bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức. Xét nội dung kháng cáo thấy rằng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vương Tùng L cùng Hoàng Ngọc M1 cướp giật chiếc túi bên trong có nhiều tài sản, tổng trị giá 69.000.000 đồng của chị Lê Thị Hồng V; bị cáo phạm 02 tiết quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự và có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, cần xử lý nghiêm. Mức hình phạt 50 tháng tù là phù hợp; ở cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà sơ thẩm; phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/11/2015, Vương Tùng L điều khiển xe máy chở Hoàng Ngọc M1 mục đích tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. L điều khiển xe máy áp sát bên phải xe của chị Lê Thị Hồng V đang dừng xe đạp điện tại trước cửa số nhà 162 K để M1 giật chiếc túi xách treo trên ghi đông xe rồi L điều khiển xe bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản M1 và L chiếm đoạt của chị V là 69.000.000 đồng. Các bị cáo sử dụng xe máy là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản có giá trị lớn hơn 50.000.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo các điểm d, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Vương Tùng L thấy rằng về nhân thân, Bản án hình sự sơ thẩm số 648/2008/HSST ngày 25/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2011. Áp dụng các Điều 49, 64 và 67 của Bộ luật Hình sự, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Xét bị cáo tái phạm tội cùng loại nên cần xử lý nghiêm mới đủ tác dụng trừng trị và giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Mức hình phạt 50 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ở cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo được tính trừ vào thời hạn phạt tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Tùng L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vương Tùng L 50 (năm mươi) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2015.

2. Về án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vương Tùng L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/7/2016.

Nơi nhận:

- Công an quận H;
- VKSND quận H;
- TAND quận H;
- Thi hành án dân sự quận H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Ánh